TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/**2022/HS-ST
Ngày: 13/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phương và ông Trần Văn Cường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST ngày 17 tháng 05 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Nguyễn L (**tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/08/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đức Lam T, thị trấn PĐ, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Nguyễn K, sinh năm 1977 và con bà Mai Thị V, sinh năm 1982; có vợ là Đỗ Thị H; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Phạm Phước K, sinh năm 1967 và bà Văn Thị T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 04, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 04, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Phước K và bà Văn Thị T là: Bà Nguyễn Thị D. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Phước Việt L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 96 đường Trần H

tổ 04, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Chị Tôn Thị Thu T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố Đức Lam T, thị trấn PĐ, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 04 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn L, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 75H1-61.555, có D tích xi lanh là 149cm^3 lưu thông trên đường tỉnh lộ 10G theo hướng Quốc lộ 1A đi Phú Vang. Khi đến gần km 0+850 (vị trí xảy ra tai nạn), tỉnh lộ 10G, thuộc phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đoạn đường này thẳng, phẳng, rộng 7 mét và được chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch kẻ vàng ngắt quãng. Cùng lúc này, có anh Phạm Phước B đang điều khiển xe mô tô 75G1-11.083, đi phía trước cùng chiều (chiều xe của bị cáo L). Do thiếu chú ý quan sát cùng với việc điều khiển xe mô tô chạy tốc độ cao nên bị cáo L đã không kịp xử lý, để phần đầu xe mô tô của bị cáo L tông vào phần bên trái xe mô tô do anh B điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Anh B chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Các dấu vết cơ bản thu thập được tại hiện trường, phương tiện, tử thi, được xác định như sau:

Khám nghiệm hiện trường: ... Hướng khám nghiệm Quốc lộ 1A - Phú Vang, mốc là cột Km 0+800. Cách mốc 55 mét là vết chà xát màu đen (vị trí 1), dài 2m10 cm, có điểm đầu và điểm cuối cách mép lề đường phải lần lượt là 3m65 và 4m. Cách điểm đầu vị trí 1 0m70 là vết cày đường (vị trí 2), có điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép lề đường phải là 3m50 và 3m80.

Khám xe mô tô BKS: 75G1-11.083: ... Lốc máy bên trái tại vị trí cách mặt đất 37cm, có vết vỡ nhựa, bề mặt ngoài có bám dính nhiều chất màu đen, kích thước 16x14cm; gác chân trước bên trái cong vênh, biến dạng từ ngoài vào trong, mặt ngoài có nhiều chất bẩn màu đen kích thước 23x15cm, cần đạp số phía sau bị cong vênh, biến dạng từ ngoài vào trong, mặt ngoài có nhiều vết bẩn màu đen, kích thước 23x15 cm.

Khám xe mô tô BKS: 75H1-61.555: ... hệ thống phuộc trước bị cong vênh, biến dạng theo hướng từ trước ra sau; Vành lốp trước bị gãy hư hỏng hoàn toàn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 630/GĐ, ngày 16/11/2021, của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Phước B: ... Đa chấn thương.

Tại bản kết luận số: 525-21/TgT ngày 23/12/2021, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể của bị cáo Nguyên L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 29% (hai chín phần trăm).

Tại các Bản kết luận định giá số 01 và số 02/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 12 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân thị xã Hương Thuỷ, kết luận: Chi phí khắc phục sửa chữa xe mô tô BKS: 75G1-11.083, bị thiệt hại là 2.330.000 đồng. Xe mô tô BKS: 75H1-61.555, bị thiệt hại là 6.500.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan Điều tra đã tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, BKS: 75H1-61.555; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave BKS: 75G1-11.083. Hiện đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự theo yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị D, với tổng số tiền là: 40.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo Nguyễn L bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn L đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT- VKS-HTh ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Phước K và bà Văn Thị T khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự, với số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn L trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Đại diện hợp pháp bị hại là ông Phạm Phước K và bà Văn Thị T trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa, việc gây ra tai nạn giao thông là do rủi ro và ngoài ý muốn của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn về trách nhiệm dân sự thì bị cáo L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, với số tiền là 40.000.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qúa trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Nguyễn L: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 04 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn L, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75H1-61.555, có D tích xi lanh là 149cm^3 lưu thông trên đường tỉnh lộ 10G theo hướng Quốc lộ 1A đi Phú Vang. Khi đến gần km 0+850 (vị trí xảy ra tai nạn), tỉnh lộ 10G, thuộc phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, do thiếu chú ý quan sát cùng với việc điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao nên bị cáo L đã không kịp xử lý, để phần đầu xe mô tô của bị cáo L tông vào phần bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát 75G1-110.83 do anh Phạm Phước B đang điều khiển xe, đi phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả: Anh B chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Xét về yếu tố lỗi trong vụ án này thì lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo Nguyễn L, khi điều khiển xe mô tô bị cáo L thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 1, Điều 11 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải; khoản 9 Điều 8; khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn làm anh Phạm Phước B chết trên đường đi cấp cứu và gây thiệt hại về tài sản. Xét thấy, hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, làm 01 người chết và thiệt hại về tài sản mà bị cáo Nguyễn L thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội này được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Do khi điều khiển xe mô tô có D tích xi lanh là 149cm^3, bị cáo L không có giấy phép lái xe theo quy định nên đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn L, về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng cho người khác là vi phạm pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn L không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi một phần (là khi điều khiển xe mô tô có hướng rẽ trái mà không có tín hiệu báo rẽ) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn L là có căn cứ.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn L có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Phước K và bà Văn Thị T khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự, với số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – Phòng PV06;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú